

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠI TỪ  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST  
Ngày 12/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Mây

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hà T Hải và bà Nguyễn Thị Xuyên

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đào Hồng T - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà D Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đại Từ, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 09/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/QĐXX-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn T**, sinh ngày 02/7/1985

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xóm T, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Tiền án: Không;

Tiền sự: + Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0013604/QĐXPVPHC ngày 10/7/2020 của Công an huyện Đại Từ, xử phạt Đặng Văn T số tiền 1.500.000đ về hành vi "trộm cắp tài sản", T chưa chấp hành.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0010562/QĐXPVPHC ngày 28/7/2020 của Công an xã T, xử phạt Đặng Văn T số tiền 750.000đ về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy", T chưa chấp hành.

Con ông Đặng Xuân T và bà Phạm Thị L, đều sinh năm 1957

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai có vợ là Đỗ Thị D, sinh năm 1978, đã ly hôn, có 01 con chung là Đặng Thành T sinh năm 2017. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020 đến nay - có mặt tại phiên tòa

**Người bị hại:**

1. Bà Bùi Thị T1, sinh năm 1952 - Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Xóm T, xã T, Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

**Người làm chứng:**

1. Bà Ninh Thị U, sinh năm 1960 - vắng mặt

Địa chỉ: xóm T, xã L, Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Đinh Thùy D, sinh năm 2004 - vắng mặt

Địa chỉ: xóm T, xã T, Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 19/12/2020, T điều khiển xe mô tô của gia đình chở bà Ninh Thị U là thông gia với mẹ của T đến nhà T ăn giỗ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường chở bà U về nhà thì T dừng xe lại quán tạp hóa của bà Bùi Thị T1 để bà U mua bánh kẹo. Bà U mua hết 100.000đ tiền bánh kẹo và đưa cho bà T1 tờ tiền mệnh giá 500.000đ. Do không có tiền lẻ trả lại cho bà U nên bà T1 đi vào nhà lấy tiền. Cùng lúc này cháu của bà T1 là Đinh Thùy D đi học về và trả lại cho bà T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đen, bên ngoài có ốp 1 U bằng nhựa màu vàng, để lên trên mặt tủ kính đựng hàng tạp hóa của bà T1. Thấy có sơ hở nên T đi vòng ra phía sau bà T1, dùng tay phải lấy chiếc điện thoại rồi cất giấu vào túi quần sau, bên phải T đang mặc. Khi ra đến cửa, T bỏ chiếc điện thoại ra, tiếp tục cất giấu vào túi áo khoác bên phải T đang mặc. Sau khi bà T1 trả trả tiền thừa cho bà U, T điều khiển xe mô tô chở bà U về nhà ăn giỗ. Sau khi ăn cơm trưa, T rút chiếc sim trong điện thoại vứt đi, còn chiếc điện thoại trộm cắp T giấu vào bụi cây, tại rìa đường bên trái lối đi vào cổng nhà T, chờ thời điểm thuận lợi sẽ mang đi tiêu thụ. Ngay sau khi phát hiện chiếc điện thoại di động bị mất trộm, bà T1 đã kiểm tra camera an ninh và biết người lấy trộm chiếc điện thoại là Đặng Văn T, bà T1 đã làm đơn trình báo Công an xã T đề nghị giải quyết vụ việc.

Công an xã T đã lập biên bản sự việc, thu giữ chiếc điện thoại là vật chứng của vụ án và chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A10S màu đen, kiểu máy SM-A107S/DS số seri R9AM800K86J, số IMEI (khe 1): 358176/10/170472/0, số IMEI (khe 2): 358177/10/170472/8; 01 ốp điện thoại bằng nhựa màu vàng đã trả lại cho người bị hại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Huyện Đại Từ kết luận giá trị tài sản là **1.200.000 đồng** (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Bùi Thị T1 đã nhận lại chiếc điện thoại; không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSĐT ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đặng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát huyện Đại Từ trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt T từ **15 tháng đến 18 tháng tù**, trách nhiệm nộp án phí của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/12/2020 tại cửa hàng tạp hóa của bà Bùi Thị T1 thuộc xóm T, xã T, Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, lợi dụng bà T1 sơ hở trong việc quản lý tài sản, T đã lén lút chiếm đoạt của bà T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đen trị giá 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại là bà Bùi Thị T1, người làm chứng là bà Ninh Thị U', chị Đinh Thùy D, vật chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Tuy tài sản bị cáo trộm cắp dưới hai triệu đồng nh U' nhân thân bị cáo đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy ý thức, hành vi của của Đặng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

**Nội dung điều luật quy định như sau:** “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá...dưới 2.000.000 đồng nh U' thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ từ 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”.

{3}. Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét cần có mức án và buộc bị cáo cách ly xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

{4}. Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "người

phạm tội thành khẩn khai báo" và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm i, điểm s và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi hoàn trả cho bà T1 quản lí, sử dụng. Bà T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

{5}. Về hình phạt: Căn cứ vào tình chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì có cơ sở chấp nhận mức án hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa công khai.

{6}. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ nêu trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Đặng Văn T **18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2020. Căn cứ Điều 329 BLTTHS, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt; kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người vắng mặt tại phiên tòa.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an Huyện Đại Từ (3b);
- VKSND Huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN HỒNG MÂY**